

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON 30/4

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON 30/4

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Nguyễn Thị Thanh Toàn	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Trần Thị Tuyết Mai	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Thị Lộc	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
4	Đỗ Thị Thanh Hồng	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
5	Phạm Thị Nga	Giáo viên Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
6	Tổng Thị Thu Lộc	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
7	Thái Thị Thu Hà	Giáo viên Tổ trưởng chuyên môn	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	Giáo viên Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
9	Bùi Thị Chung	Giáo viên Ban Thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	4
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	25
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	30
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	31
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	36
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	37
Mở đầu	37
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	38
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	40

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	42
---------------------------------	----

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn	45
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính-quản trị	51
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	55
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	57
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	59
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	60
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	61
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	70
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	72
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	78
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	79
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	-
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	-
Tiêu chí 1.8		X	X	-
Tiêu chí 1.9		X	X	-
Tiêu chí 1.10		X	X	-
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	-
Tiêu chuẩn 4		X	X	
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	

Tiêu chuẩn 5		X	X	
Tiêu chí 5.1		X	X	-
Tiêu chí 5.2		X	X	-
Tiêu chí 5.3		X	X	-
Tiêu chí 5.4		X	X	-

Kết quả: đạt Mức 2

2. Kết luận: trường đạt Mức 2.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Mầm non 30/4 quận Bình Tân.

Tên trước đây: không có.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên Hiệu trưởng	Nguyễn Thị Thanh Toàn
Quận	Bình Tân	Điện thoại	028. 3765 7969
Phường	Bình Hưng Hòa B	Fax	Không
Đạt Chuẩn quốc gia	Không	Website	https://mn30thang4-bt.hcm.edu.vn
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2015	Số điểm trường	02 (01 điểm chính; 01 điểm phụ - nhận từ 08/12/2021)
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	01	0	0	0	0
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	01	01	01	01	0
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	02	02	01	02
Số lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi	02	02	03	03	02
Số lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi	02	02	04	02	03

Số lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi	03	03	03	03	03
Cộng	10	10	12	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	10	10	10	10	10
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	03	03
1	Phòng kiên cố	02	02	02	03	03
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
III	Khối phòng hành chính quản trị	05	05	05	05	05
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0
IV	Khối phòng tổ chức ăn	02	02	02	02	02
1	Bếp ăn	01	01	01	01	01
2	Kho thực phẩm	01	01	01	01	01
V	Các phòng khác	04	04	04	04	04
1	Phòng giặt	01	01	01	01	01
2	Phòng bảo vệ	01	01	01	01	01
3	Phòng nghỉ NVCD	01	01	01	01	01

4	Phòng kho 2	01	01	01	01	01
	Cộng	23	23	23	23	23

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: 01 tháng 10 năm 2023.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	0	0	0	01	
Giáo viên	19	19	1	0	02	17	
Nhân viên	11	08	0	0	06	0	
Cộng	32	29	01	00	08	19	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	22	22	24	18	19
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	76/8 9,5	56/8 7,0	46/6 7,7	50/3 16,6	50/4 12,5
3	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ em bán trú)	0	0	0	0	0

4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (<i>đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú</i>)	236/14 16,9	215/14 15,4	283/18 15,7	290/15 19,3	249/15 16,6
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	0	01	0	02	0
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Trẻ em

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số trẻ em	312	271	329	340	299
	<i>Nữ</i>	151	136	157	154	156
	<i>Dân tộc thiểu số</i>	04	04	03	05	05
2	Đối tượng chính sách	0	0	0	0	0
3	Khuyết tật	0	0	0	0	0
4	Tuyển mới	110	102	90	120	70
5	Học 2 buổi/ngày	312	271	329	340	299

6	Bán trú	312	271	329	340	299
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	312/10 31,2	271/10 27,1	329/12 27,4	340/10 34,0	299/10 29,9
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	312/10 31,2	271/10 27,1	329/12 27,4	340/10 34,0	299/10 29,9
9	Trẻ em từ 03 đến 12 tháng	0	0	0	0	0
	Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	11	11	07	20	00
	Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	56	45	39	60	50
	Trẻ em từ 3-4 tuổi	70	50	60	90	54
	Trẻ em từ 4-5 tuổi	70	60	60	80	90
	Trẻ em từ 5-6 tuổi	105	105	103	120	105

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của trường

Trường Mầm non 30/4 được thành lập theo quyết định số 1932/QĐ-UBND ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân. Trường có một điểm chính đặt tại Đường 1B, phường Bình Hưng Hòa B, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh và 01 điểm phụ - sát nhập - theo quyết định số 6738/UBND ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân về giải thể Trường Mầm non Ánh Sao (Loại hình công lập) phường Bình Hưng Hòa B.

Tháng 9 năm 2015 trường được Ủy ban nhân dân quận Bình Tân phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo long trọng tổ chức Lễ Khánh thành trường vào ngày “Toàn dân đưa trẻ đến trường, ngày 05/9/2015”

Theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trường Mầm non 30/4 khang trang, thoáng mát, an toàn, có 3 tầng (1 trệt, 2 lầu) theo quy hoạch của trường, lớp mầm non, với tổng diện tích sử dụng là 2.500m² (khuôn viên đất: 2.500m², diện tích sàn xây dựng: 2.263m², diện tích sân chơi: 1.144m²). Hệ thống trang thiết bị đầy đủ, hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ, học hỏi tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ; có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được cơ cấu theo quy định Điều lệ trường mầm non; có tư cách đạo đức tốt, phẩm chất chính trị vững vàng, nhiệt tình, có trách nhiệm, năng động, sáng tạo trong công tác. Trình độ chuyên môn giáo viên đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 17/19 - tỷ lệ 89,47%.

Tổng số học sinh của trường là 299 trẻ, chia thành 10 lớp từ 25 - 36 tháng tuổi đến 5 - 6 tuổi.

Chi bộ trường gồm 16 đảng viên, Bí thư giữ vai trò lãnh đạo, kiện toàn trong toàn bộ hoạt động của nhà trường, hằng năm Chi bộ đều có đảng viên xuất sắc. Công đoàn đạt “Vững mạnh xuất sắc”, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt “Vững mạnh xuất sắc”. Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt huyết với nhà trường, phối hợp tốt trong công tác xã hội hóa giáo dục trong năm học, hỗ trợ cho nhà trường tinh thần và cùng đồng hành để có được một ngôi trường hạnh phúc góp phần rất lớn cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong quá trình hoạt động, nhà trường đã đạt được những thành tích “Tập thể lao động tiên tiến; Tập thể lao động xuất sắc”; tạp chí Bình Tân đưa tin vào Tuần tin số 902 ngày 14/9/2023 với công trình đặc biệt chào mừng 20 năm thành lập Quận Bình Tân; 05 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2022 - 2023.

Căn cứ vào Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non 30/4 đăng ký Đánh giá ngoài kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Mục đích tự đánh giá

Đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường qua đó khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho Trường Mầm non 30/4 không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Việc tự đánh giá làm thay đổi nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về công tác đảm bảo và hoàn thiện chất lượng được thay đổi theo chiều hướng tích cực. Công tác quản lý nhà trường ngày một chặt chẽ và hiệu quả. Công tác tự đánh giá sẽ thể hiện tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục. Mỗi cá nhân sẽ nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm

vụ được phân công.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục gồm 10 thành viên với đầy đủ các thành phần: cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, tổ trưởng chuyên môn. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trình tự quá trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

Từ ngày 14/8/2023 đến ngày 18/8/2023: hiệu trưởng thành lập Hội đồng tự đánh giá và chuẩn bị xây dựng kế hoạch và triển khai công tác tự đánh giá đến toàn trường nhằm giúp đội ngũ quán triệt và cùng hỗ trợ các thành viên trong hội đồng thực hiện tốt công tác tự đánh giá.

Từ ngày 21/8/2023 đến 31/8/2023: tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường và các bên liên quan. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Từ ngày 05/9/2023 đến 08/9/2023: các nhóm công tác, cá nhân thực hiện việc xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập bảng danh mục mã minh chứng.

Từ ngày 11/9/2023 đến 15/9/2023: các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

Từ ngày 18/9/2023 đến 22/9/2023: họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá; dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 25/9/2023 đến 29/9/2023: họp Hội đồng tự đánh giá để kiểm tra lại

minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Ngày 03/10/2023: gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến; chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp; công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình kiểm định chất lượng giáo dục mà quan trọng hơn là đã giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện, trên cơ sở đó thực sự trở thành cơ sở giáo dục đạt chuẩn của địa phương, của ngành giáo dục.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu

Chất lượng giáo dục phụ thuộc vào các yếu tố: đội ngũ, cơ sở vật chất, và công tác quản lý, trong đó công tác quản lý giữ vai trò quan trọng. Trong điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non. Chính vì vậy, trong nhiều năm qua Trường Mầm non 30/4 đã từng bước xây dựng, hoàn thiện bộ máy tổ chức và thực hiện tốt công tác quản lý nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Khối trưởng Khối thi số 6 của Cụm phường Bình Hưng Hòa B, bậc Mầm non và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có xây dựng phương hướng chiến lược số 02/KH-MN30/4 ngày 01 tháng 9 năm 2020 về xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 với mục tiêu giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một, đồng thời thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, thiết kế môi trường học tập theo hướng mới; xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo số 02/KH-MN30/4 ngày 01 tháng 9 năm 2020 về kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 được Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của Trường Mầm non 30/4 sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin trường và đăng tải trên trang website của trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển của nhà trường đề ra biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện: có sơ kết đánh giá từng học kỳ, tổng kết hằng năm, kịp thời điều chỉnh bổ sung kế hoạch để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ qua các năm học; thông qua hội đồng trường, hiệu trưởng đã tổ chức cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thảo luận, đánh giá lại kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu đề ra từ đó góp ý, rút kinh nghiệm thống nhất các biện pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp xây dựng phương hướng chiến lược cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-03].

Mức 3:

Hội đồng trường có định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường, có sự tham gia của các thành viên trong hội đồng trường, tập thể đơn vị và ý kiến đóng góp của cha mẹ trẻ. Tuy nhiên, cha mẹ học sinh chưa có sự tham gia nhiều vào việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, với sự phát triển của địa phương, với nguồn lực nhà trường cũng như có các giải pháp thiết thực để giám sát việc thực hiện, có sự công khai minh bạch rõ ràng và kiểm tra theo định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

3. Điểm yếu

Cha mẹ học sinh chưa có sự tham gia nhiều vào việc bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện phương hướng, chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị. Năm học 2023 - 2024, khi rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho giai đoạn mới, hiệu trưởng tuyên truyền sâu rộng đến cha mẹ học sinh để cùng tham gia thảo luận, tạo điều kiện cho cha mẹ trẻ và cộng đồng tham gia vào đóng góp ý kiến hoàn chỉnh kế hoạch thực hiện tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng của Trường Mầm non 30/4, do Ủy ban nhân dân quận Bình Tân ra quyết định số 1098/QĐ-UNND ngày 21 tháng 02 năm 2023. Hội đồng trường gồm 09 thành viên, Hiệu trưởng là Chủ tịch Hội đồng, có 01 Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, các thành viên. Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng chấm sáng kiến; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Hội đồng trường và các hội đồng khác thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 11, 13, 14 Điều lệ trường mầm non như: đảm bảo các chế độ hội họp; đề xuất - xét thi đua, khen thưởng; thẩm định, đánh giá các đề tài sáng kiến. Đánh giá, rà soát các chỉ tiêu đề ra trong kế hoạch năm học, thực hiện từng học kỳ nâng cao chất lượng hiệu quả, công khai, đúng quy trình

[H1-1.2-03], [H1-1.2-04].

c) Hội đồng trường và các hội đồng khác có kế hoạch hoạt động, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên, thường xuyên tự rà soát, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm hoạt động thông qua các báo cáo, tổng kết, biên bản họp [H1-1.1-04]; [H1-1.2-03].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, có sự phối hợp thống nhất và trách nhiệm cao góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến, thi giáo viên giỏi sẽ đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động, giám sát và đánh giá kết quả hoạt động, việc thực hiện các Nghị quyết và Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, vẫn còn một thành viên chưa mạnh dạn nêu chính kiến trong các kỳ họp [H1-1.2-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các hội đồng và hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ. Các thành viên trong hội đồng có trách nhiệm cao trong công việc, có sự phối hợp thống nhất khi thực hiện nhiệm vụ chung.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một thành viên chưa mạnh dạn nêu chính kiến trong các kỳ họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động. Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, chủ tịch hội đồng trường phân công nhân sự để giám sát và thực hiện các đánh giá, báo cáo đúng thời gian quy định. Hiệu trưởng tiếp tục sinh hoạt các hội đồng trong nhà trường và phân tích rõ các chức năng, quyền hạn của từng thành viên trong hội đồng để nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc giám sát, nhận xét, đánh giá nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- b) Hoạt động theo quy định;*
- c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở Trường Mầm non 30/4, có 32 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động quận Bình Tân; Ban Chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên và được chuẩn y theo Quyết định số 464/QĐ-TV ngày 26 tháng 5 năm 2023 của BCH Liên đoàn quận Bình Tân về việc Chuẩn y BCH CĐCS Trường Mầm non 30/4 nhiệm kỳ (2023 - 2028). Chi đoàn Trường Mầm non 30/4 trực thuộc Đoàn phường Bình Hưng Hòa B quận Bình Tân, Chi đoàn gồm 08 đoàn viên, Ban Chấp hành Chi đoàn gồm 03 thành viên do đại hội Chi đoàn bầu ra và được chuẩn y theo Quyết định số 39-QĐ/ĐTN ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp hành Đoàn phường Bình

Hung Hòa B. Ngoài ra, trường còn có các tổ chức xã hội khác như: Chi hội Khuyến học và Chi hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Các đoàn thể hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có xây dựng quy chế hoạt động, quy chế phối hợp giữa Công đoàn và chính quyền, hoạt động đúng chức năng “Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động”, thực hiện tốt vai trò tham mưu và phối hợp chính quyền tổ chức những hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, trong các phong trào thi đua, khuyến khích động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên gắn bó, đoàn kết tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua. Chi đoàn hoạt động đúng theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Hằng năm, đều tổ chức Đại hội Chi đoàn để bầu Ban chấp hành Chi đoàn nhiệm kỳ mới, xây dựng kế hoạch hành động luôn hướng về trọng tâm là góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ hoạt động đạt hiệu quả theo kế hoạch của phường, quận Đoàn viên nhà xa, có con nhỏ nên tham gia công tác tại địa phương chưa đạt 100% [H1-1.2-03]; [H1-1.3 -04]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-05].

c) Ban chấp hành Công đoàn, Chi đoàn, các tổ trưởng công đoàn đều có tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động; cuối năm đánh giá hoạt động tổ Công đoàn, bình bầu đoàn viên xuất sắc, phụ nữ 2 giỏi, nhà giáo văn hóa, có sự tham gia giám sát của các thành viên trong Ủy ban kiểm tra của Liên đoàn lao động quận Bình Tân; quận Đoàn quận Bình Tân; Đoàn phường Bình Hưng Hòa B [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

Mức 2:

a) Trường có Chi bộ sinh hoạt độc lập gồm 16 đảng viên trực thuộc Đảng ủy phường Bình Hưng Hòa B, không có chi ủy viên, cơ cấu Chi bộ gồm bí thư, 01 phó bí thư và 14 đảng viên được phân công nhiệm vụ cụ thể, gương mẫu, đi đầu trong công tác. Chi bộ chấp hành tốt chỉ đạo của Quận ủy, Đảng ủy phường Bình Hưng Hòa B và hoạt động theo Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 05 năm liền kề, Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ và có 100% đảng viên được xếp loại đủ tư

cách hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ [H1-1.3-08]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09].

b) Công đoàn và Chi đoàn có nhiều đóng góp cho nhà trường trong các phong trào thi đua như tham gia hội thao, ẩm thực, cắm hoa, hiến máu nhân đạo, hội thi giáo viên dạy giỏi, hội thi sơ cấp cứu, viết báo tường ... đạt nhiều giải thưởng cho đơn vị; khuyến khích và phối hợp cùng bộ phận chuyên môn đầu tư các chuyên đề của nhà trường. Hằng năm, các đoàn thể và tổ chức xã hội đều xây dựng kế hoạch hành động đảm bảo nội dung trọng tâm là góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tuy nhiên số lượng đoàn viên thường xuyên biến động do giáo viên chuyển công tác [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07].

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ được đánh giá đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-09].

b) Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học có nhiều đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: chăm lo đời sống của cán bộ, giáo viên, nhân viên; triển khai hiệu quả các phong trào thi đua của đơn vị và luôn tích cực tham gia các cuộc vận động vì cộng đồng. Các hoạt động đoàn thể mang tính độc lập, được nhiều thành tích nổi bật, được thành tích Quận Hội, phường Hội khen tập thể và cá nhân [H1-1.3-03]; [H1-1.3-10]; [H1-1.3-11].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức chính trị đoàn thể theo đúng cơ cấu tổ chức, thực hiện nhiệm vụ và hoạt động đúng quy định, có sự phối hợp thống nhất giữa các đoàn thể khi thực hiện nhiệm vụ chung. Trong 05 năm qua, nhân sự trường có thay đổi nhưng vẫn đảm bảo cơ cấu tổ chức của trường, hoạt động ổn định, nề nếp đáp ứng yêu cầu hiện tại.

b) Điểm yếu

Các tổ chức đoàn thể chưa mạnh dạn huy động các nguồn lực xã hội hóa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chi bộ tiếp tục định hướng các tổ chức chính trị đoàn thể trong nhà trường hoạt động theo đúng cơ cấu tổ chức. Năm 2023 - 2024 và các năm tiếp theo nhà trường tiếp tục phát huy mạnh mẽ các tổ chức đoàn thể. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng chỉ đạo chặt chẽ các phong trào đoàn thể nhằm đạt hiệu quả cao.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non 30/4 có 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng (thiếu 01 phó Hiệu trưởng) - hiệu trưởng quản lý chung và 01 phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục trẻ [H1-1.4-01].

- b) Trường có 02 tổ chuyên môn gồm: 01 chuyên môn và 01 tổ văn phòng theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành về Điều

lệ trường mầm non; tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, cụ thể như sau: (1) Tổ chuyên môn, có 01 tổ trưởng chuyên môn và 01 tổ phó chuyên môn và 21 tổ viên; (2) Tổ văn phòng, gồm có 01 tổ trưởng, 01 tổ phó và 07 tổ viên [H1-1.2-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng của nhà trường đều có kế hoạch hoạt động cụ thể theo tuần, tháng, năm học, riêng tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng, nội dung sinh hoạt thảo luận các biện pháp thực hiện và những mặt còn tồn tại trong công việc để rút kinh nghiệm có ghi chép lại nội dung họp [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã thực hiện các chuyên đề như: đổi mới hoạt động tạo hình, xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo; tổ chức hoạt động thí nghiệm cho trẻ mẫu giáo. Các chuyên đề thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và nhà trường thực hiện đầy đủ các chuyên đề cấp trường, cấp cụm, cấp quận và của tổ khối chuyên môn nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng, tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 01 lần/tháng để rà soát, đánh giá các nội dung, nhiệm vụ, mục tiêu đề ra và điều chỉnh, xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, đẩy mạnh nâng cao tay nghề giáo viên khi tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển về thể chất, nhận thức, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp Một. Tổ văn phòng với nhiều vị trí việc làm khác nhau, một số tổ viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến đóng góp trong các kỳ họp [H1-1.4-03].

b) Các tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề theo kế hoạch triển khai chuyên đề của các cấp. Qua việc tổ chức các chuyên đề cho giáo viên trong

trường dự, lên chuyên đề cụm, chuyên đề của Quận góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-04]; [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định tại Thông tư 52/2020/TT – BGDDT ngày 31 tháng 12 năm 2020 ban hành về Điều lệ trường mầm non; tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định; hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp với từng giai đoạn.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng với nhiều vị trí việc làm khác nhau, còn một số tổ viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến đóng góp trong các kỳ họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Đầu năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng chỉ đạo phân công 01 Phó Hiệu trưởng tiếp tục hướng dẫn, giám sát chất lượng sinh hoạt các tổ chuyên môn và tổ văn phòng; kiểm tra việc xây dựng kế hoạch cụ thể để phát huy hiệu quả hoạt động của tổ; tổ chức sắp xếp, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các nhân sự tổ văn phòng theo vị trí việc làm để thuận tiện trong việc trao đổi công tác chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 2 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ em cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trong năm học 2023 – 2024, trường không có lớp ghép các độ tuổi với nhau. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non: Nhà trẻ có 02 lớp 25 - 36 tháng; Mẫu giáo 08 lớp mẫu giáo: 02 lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 03 lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].
- b) Nhà trường tổ chức cho 100% trẻ học bán trú [H1-1.5-03]; [H1-1.5-04].
- c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.2-03].

Mức 2:

Số trẻ toàn trường năm học 2023 - 2024 đảm bảo theo quy định, được bố trí vào 02 lớp nhà trẻ và 08 lớp mẫu giáo đúng theo độ tuổi và chế độ ăn của trẻ. [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Cụ thể như sau:

Lứa tuổi	Số trẻ	Số lớp	Tỷ lệ trẻ/lớp
25 – 36 tháng	50	02	25 trẻ/lớp
Mẫu giáo 3 – 4 tuổi	54	02	27 trẻ/lớp
Mẫu giáo 4 – 5 tuổi	90	03	30 trẻ/lớp
Mẫu giáo 5 – 6 tuổi	105	03	35 trẻ/lớp

Mức 3:

Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường có 10 nhóm, lớp phù hợp với quy định [H1-1.5-02]. Phòng học của trường đáp ứng nhu cầu gởi con của phụ huynh trên địa bàn phường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện số lượng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định của Điều lệ trường mầm non và được phân chia theo độ tuổi.

3. Điểm yếu

Hiện khối lớp Mầm số trẻ vượt quá quy định 02 trẻ /1 lớp (tại thời điểm đánh giá số trẻ lớp Mầm là 27 trẻ/01 lớp).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền trên website về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; đầu tư, cải tạo cơ sở vật chất khang trang, quy hoạch đầy đủ các khu vực vui chơi, tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp là một địa điểm có uy tín giúp cha mẹ học sinh yên tâm khi gửi con đến trường; hằng năm, nhà trường tìm nhiều biện pháp để ổn định số lượng trẻ ở mỗi nhóm, lớp. Tiếp tục thực hiện tốt công tác huy động trẻ ra lớp. Có kế hoạch tuyển dụng thêm giáo viên và nhân viên nuôi dưỡng.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện sổ lưu trữ các văn bản, công văn theo quy định. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ có khoa học theo từng bộ phận được phân công phụ trách và theo từng danh mục, trường có kho lưu trữ hồ sơ [H1-1.6-01].

b) Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản được thực hiện đúng quy định, định kỳ có công khai trên bản tin công đoàn, có kế hoạch kiểm tra hằng quý [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]. Hiệu trưởng xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, minh bạch, được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của trường [H1-1.6-04], chăm lo chế độ bồi dưỡng, học tập, chi 100% các chế độ - các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn giúp giáo viên có tinh thần học tập tốt.

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả trong phục vụ các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ thông qua việc trang bị, mua sắm các đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, có kế hoạch kiểm tra, bảo trì bảo dưỡng cơ sở vật chất hằng năm. Thực hiện việc kiểm kê tài sản để đánh giá thời hạn sử dụng cũng như thanh lý đối với những tài sản không còn sử dụng đúng quy định. [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

a) Trong những năm qua nhà trường đã thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính thông qua các phần mềm như: kế toán hành chính sự nghiệp IMAS, quản lý tài sản nhà nước, hệ thống thông tin quản lý nhân sự EPMIS, phần mềm quản lý dinh dưỡng [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-03].

Mức 3:

Hiệu trưởng nhà trường chưa xây dựng kế hoạch, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kho lưu trữ hồ sơ nên hệ thống hồ sơ được lưu trữ rõ ràng, khoa học. Thực hiện nghiêm túc việc quản lý, sử dụng đất đai, cơ sở vật chất trong chăm sóc và giáo dục trẻ, có kế hoạch kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất hằng năm. Thực hiện việc kiểm kê tài sản để đánh giá thời hạn sử dụng cũng như thanh lý đối với những tài sản không còn sử dụng được đúng quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục của nhà trường. Trong năm học 2023 - 2024 kế toán tham mưu với hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn cụ thể về việc tạo ra nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo 01 Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên, nhân viên các bộ phận dựa trên kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường [H1-1.7-01]. Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho các tổ chuyên môn thể hiện rõ nội dung, cụ thể đối tượng được bồi dưỡng và phân bố thời gian hợp lý giữa 2 học kỳ nhằm giúp giáo viên, nhân viên của trường được học tập trao đổi kinh nghiệm trong từng năm học. Tuy nhiên, nhân viên cấp dưỡng chỉ có 01 trình độ trung cấp, 03 trình độ sơ cấp nấu ăn do hoàn cảnh gia đình nên việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn chậm [H1-1.7-02].

b) Đầu năm học, hiệu trưởng ban hành quyết định phân công công việc đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý, căn cứ vào năng lực trình độ đào tạo của từng người, nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ [H1-1.7-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 29 của Điều lệ trường mầm non (theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Luôn quan tâm, đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần cho đội ngũ như: nâng lương theo quy định, nâng lương trước hạn, tham quan nghỉ dưỡng, khen thưởng, trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc, xây dựng bầu không khí thân thiện, vui tươi, đoàn kết, luôn bên cạnh, bảo vệ danh dự cho cán bộ,

giáo viên, nhân viên [H1-1.7-06] hồ sơ hội nghị cán bộ công chức viên chức; [H1-1.1-04] biên bản hội đồng sư phạm.

Mức 2:

Trường xây dựng các loại kế hoạch theo năm học, học kỳ, tháng sát với tình hình thực tế và dựa trên cơ sở chỉ đạo, định hướng của ngành Hiệu trưởng triển khai đầy đủ đến các thành viên của nhà trường. Cán bộ quản lý có biện pháp chỉ đạo cụ thể và kiểm tra thường xuyên (đột xuất, định kỳ), có sơ kết đánh giá từng học kỳ và tổng kết hằng năm, có sự điều chỉnh và bổ sung kế hoạch kịp thời để thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra, đạt hiệu quả qua các năm học. Kế hoạch năm học và các chỉ tiêu phân đấu đều có sự góp ý của tập thể đơn vị, thống nhất thông qua trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức hằng năm [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04]; [H1-1.2-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-06]; [H1-1.2-03].

Cán bộ quản lý thường xuyên quan tâm, sâu sát, tìm hiểu tâm tư, nguyện vọng của mỗi cá nhân trong tập thể, kịp thời đề ra các biện pháp phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên và nhân viên qua việc phát động các phong trào thi đua, các hội thi “Giáo viên dạy giỏi” cấp trường, cấp quận; “Tay nghề cấp dưỡng” đạt hiệu quả cao, có khen thưởng, biểu dương kịp thời [H1-1.2-03]; [H1-1.7-07]; [H1-1.7-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng các kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên ngay từ đầu năm học để các bộ phận nắm bắt và chủ động thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của mình đồng thời đề ra các biện pháp thiết thực, cụ thể nhằm giúp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy được năng lực của mình.

3. Điểm yếu

Nhân viên cấp dưỡng còn trình độ sơ cấp nấu ăn do hoàn cảnh gia đình nên việc học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ còn chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý nhà trường tiếp tục duy trì việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học theo kế hoạch của Phòng Giáo dục và Đào tạo và của trường. Động viên khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục và phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc xây dựng kế hoạch của từng bộ phận, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra; đôn đốc, nhắc nhở các thành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Hướng dẫn tổ nuôi dưỡng và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch học tập và cách viết bài thu hoạch cũng như ghi chép các nội dung trong sổ nhật ký một cách đầy đủ, phù hợp với năng lực và nhiệm vụ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được thực hiện theo *văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13/4/2021* của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất Thông tư ban hành *Chương trình Giáo dục Mầm non*, phù hợp với điều kiện thực tế của phường Bình Hưng Hòa B và của nhà trường, được thực hiện đầy đủ theo năm,

tháng, tuần, ngày nhưng một vài kế hoạch giáo dục còn mang tính chung chung, chưa cụ thể theo khả năng cá nhân trẻ, chưa cụ thể về mục tiêu, nội dung chưa phù hợp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Hằng năm, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục theo sự chỉ đạo của ngành; phù hợp với lứa tuổi trẻ đang phụ trách; thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý chuyên môn, hồ sơ đánh giá trẻ [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

c) Hằng năm, hiệu trưởng báo cáo tổng kết năm học có nội dung đánh giá về thực hiện kế hoạch giáo dục và các nội dung có liên quan [H1-1.2-03]. Hằng tuần, phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục đều rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho giáo viên, mỗi tháng sinh hoạt định kỳ để rút kinh nghiệm thực hiện [H1-1.8-02]; [H1-1.4-05].

Mức 2:

Nhà trường có xây dựng kế hoạch và đề ra các biện pháp kiểm tra, đánh giá định kỳ, đột xuất đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả, niêm yết kết quả theo quy định trên bản tin trường [H1-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh các kế hoạch hoạt động giáo dục của giáo viên, tổ chuyên môn kịp thời và mang lại hiệu quả cao trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của trường, của lớp.

3. Điểm yếu

Giáo viên khi xây dựng kế hoạch giáo dục đôi khi còn mang tính chung chung, chưa cụ thể theo khả năng cá nhân trẻ, chưa cụ thể về mục tiêu chưa phù hợp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục bồi dưỡng, chỉ đạo, tư vấn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục rõ ràng, cụ thể, có phê duyệt, kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch theo tình

hình thực tế của nhà trường và của các nhóm, lớp. Đặc biệt, chỉ đạo sâu sát cụ thể từng giáo viên kỹ năng xây dựng chương trình nội dung hoạt động, cách điều chỉnh kế hoạch, không xây dựng kế hoạch một cách chung chung mà phải đảm bảo phù hợp với khả năng của trẻ, đảm bảo đúng mục tiêu và phù hợp với nội dung chương trình.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng nhà trường thực hiện, xây dựng quy chế dân chủ và phổ biến công khai đến Hội đồng trường, giáo viên và nhân viên tham gia đóng góp ý kiến [H1-1.9-01]. Thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các hoạt động của nhà trường trong công tác tuyển dụng viên chức, tuyển sinh, công tác thi đua, công tác quy hoạch, công tác thu chi tài chính thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt các hoạt động và được tiến hành thường xuyên, có báo cáo từng năm [H1-1.9-02]

b) Trong 05 năm liền nhà trường không có khiếu nại, tố cáo có danh tính – theo quy định cập nhật của văn thư lưu trữ quốc gia, chỉ có một vài kiến nghị, không ngày, tháng, năm, không danh tính, phản ánh nhưng đã được giải quyết kịp thời [H1-1.9-03].

c) Hằng năm Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân báo cáo tình hình thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng nhà trường thực hiện, xây dựng quy chế dân chủ và phổ biến công khai đến Hội đồng trường, giáo viên và nhân viên tham gia đóng góp ý kiến. Tuy nhiên, còn một vài nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-01]. Thực hiện tốt các biện pháp và cơ chế giám sát quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Các hoạt động của nhà trường trong công tác tuyển sinh, công tác thi đua, công tác quy hoạch, công tác thu chi tài chính thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân; nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt các hoạt động và được tiến hành thường xuyên, có báo cáo từng năm [H1-1.9-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức đầy đủ các buổi sinh hoạt, thảo luận việc thực hiện qui chế dân chủ, các bộ phận có trách nhiệm trong việc thực hiện việc tra nội bộ, giám sát các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn một vài nhân viên chưa mạnh dạn tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục thực hiện quy chế dân chủ đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong các buổi họp Hội đồng sư phạm, họp chuyên môn, họp thi đua, cán bộ quản lý tạo điều kiện để các nhân viên mạnh dạn tham gia phát biểu ý kiến thường xuyên, luôn tạo bầu không

khí tâm lý thân thiện cởi mở để đội ngũ nhân viên nấu ăn mạnh dạn, tự tin khi phát biểu ý kiến.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 30/4 có phương án đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự theo từng năm học [H1-1.10-01]. Nhân viên bảo vệ đảm bảo các ca trực, có lịch trực cụ thể, có sổ ghi nhận và bàn giao ca trực, tài sản nhà trường luôn được đảm bảo [H1-

1.10-02]. Ngoài ra, trường còn có các phương án như: phương án đảm bảo an toàn phòng, chống cháy nổ; phương án phòng, chống tai nạn thương tích; phòng chống thảm họa thiên tai; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; phòng, chống dịch bệnh; phòng ngộ độc thực phẩm, bếp ăn được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07].

b) Trường có hộp thư góp ý – được đặt ở công trường cạnh phòng bảo vệ, đường dây nóng phân công bảo vệ nắm bắt – công khai trên cổng thông tin điện tử, có lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân [H1-1.10-08].

c) Giáo viên, nhân viên yêu thương trẻ, đối xử công bằng với trẻ, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực và vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.10-09].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức các buổi tập huấn, phổ biến hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ các kiến thức và phương án phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy nổ; tổ chức diễn tập phương án phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ do công an phòng PC07 CA TP HCM tổ chức, hội thi “Sơ cấp cứu” [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07]; [H1-1.10-10]. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ các kiến thức, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy; kỹ năng không được chơi với đồ vật gây nguy hiểm; kỹ năng thất lạc. Tuy nhiên, còn 03 giáo viên mới chưa nắm bắt hoạt động.

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, có số điện thoại đường dây nóng của trường và cán bộ quản lý, phân công bảo vệ đảm bảo ca trực, xử lý các thông tin phản ánh của người dân liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1-1.10-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phương án cụ thể, rõ ràng. Có sự phối hợp tốt với các ban ngành đoàn thể trong phường và quận thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Điểm yếu

Còn 03 giáo viên mới chưa nắm bắt hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phối hợp với các ban ngành đoàn thể trong phường và quận thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trong năm học 2023 - 2024, hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc nuôi dưỡng tiếp tục tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên các kỹ năng bồi dưỡng để hướng dẫn trẻ có hiệu quả hơn về những nội dung phổ biến đã được nhà trường tập huấn. Hằng năm, thông qua các cuộc họp đơn vị, họp tổ khối phó hiệu trưởng nhắc nhở giáo viên tập trung và nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; hướng dẫn giáo viên mới, giáo dục trẻ biết cách xử lý ban đầu về các kiến thức, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy; kỹ năng không được chơi với đồ vật gây nguy hiểm; kỹ năng khi đi lạc, ...

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường thực hiện đầy đủ các phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non; theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và các nguồn lực của nhà trường. Cán bộ quản lý có năng lực tổ chức và quản lý nhà trường. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

Điểm yếu cơ bản

Việc lấy ý kiến đóng góp của cộng đồng vào phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa cao.

Tổ văn phòng với nhiều vị trí việc làm khác nhau, còn một số tổ viên chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến đóng góp trong các kỳ họp.

Trường chưa có kế hoạch để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Trường Mầm non 30/4 xác định vai trò quyết định, quan trọng của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đối với sự phát triển chung. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm nên nhà trường đã có được một đội ngũ có phẩm chất đạo đức, có năng lực hoàn thành nhiệm vụ, đáp ứng được mục tiêu của trường. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, trường Mầm non 30/4 đã phát triển bền vững, đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục mầm non nói riêng và mục tiêu của ngành nói chung.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng có trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn. Hiệu trưởng có thời gian công tác 24 năm trong đó có 17 năm làm công tác quản lý; phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục có thời gian công tác 16 năm, nhận nhiệm vụ quản lý được 6 năm. Hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Thạc sĩ (Quản lý giáo dục mầm non và Giáo dục học mầm non), Trung cấp Chính trị và đã qua lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng mầm non [H1-1.4-01].

b) Hằng năm, hiệu trưởng của trường được Trưởng phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non và hướng dẫn thực hiện kèm Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định, tham gia học bồi dưỡng thường xuyên – nhà trường tài trợ kinh phí 100% [H1-1.4-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại khá theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hằng năm, cán bộ quản lý được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè, lớp an ninh quốc phòng, học tập Nghị quyết do Đảng ủy phường Bình Hưng Hòa B tổ chức [H1-1.4-02]; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H2-2.1-01].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và các phó hiệu

trưởng luôn được đánh giá xếp loại tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường mầm non. Tuy nhiên, cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt nhất năng lực quản lý [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đạt trình độ chuyên môn nghiệp vụ trên chuẩn, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có năng lực quản lý và chỉ đạo chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí công tác đang đảm nhiệm, được mọi người tin nhiệm.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia đa dạng các lớp bồi dưỡng để phát huy tốt nhất năng lực quản lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng tiếp tục phát huy phẩm chất, năng lực ở từng lĩnh vực để đáp ứng các tiêu chí đánh giá đạt mức tốt theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non. Đồng thời hiệu trưởng theo dõi, kịp thời giúp đỡ, động viên cán bộ quản lý mới tiếp tục học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý để đảm bảo kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng được đạt từ khá trở lên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời*

điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường có 19 giáo viên được cơ cấu vào 09 nhóm, lớp, đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định [H1-1.7-03].

b) Trường có 19/19 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định, tỷ lệ 100%". [H1-1.4-01].

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, không có giáo viên xếp loại kém [H2-2.2-01].

Mức 2:

a) Trong năm học 2023 - 2024, nhà trường có 19/19 giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, tỷ lệ 100%; 17/19 giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo, tỷ

lệ 89%; hằng năm giáo viên tự học tập nâng chuẩn đảm bảo chất lượng đội ngũ giáo viên [H2-2.2-02].

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2023 - 2024 trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên, trong đó có 27/27 giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp. [H2-2.2-01].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-03]; [H1-1.4-01]; [H1-1.9-02].

Mức 3:

a) Trường có 17/19 giáo viên-tỷ lệ 89% đạt trên chuẩn trình độ đào tạo [H2-2.2-02]. Giáo viên có trình độ đào tạo trên chuẩn đạt tỷ lệ cao.

b) Từ năm học 2019 - 2020 đến nay trường có 100% giáo viên được đánh giá chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Trong 05 năm liên tiếp giáo viên được đánh giá theo Thông tư 26/2018 - BGD có trên 60% giáo viên đạt mức khá trở lên [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số lượng giáo viên theo quy định và đạt trình độ chuẩn, trên chuẩn theo quy định.

3. Điểm yếu

Có 03 giáo viên mới, chưa xử lý tốt tình huống sư phạm trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường duy trì đủ số lượng giáo viên, chất lượng giáo viên về trình độ đào tạo. Tiếp tục tạo điều kiện cho giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ theo quy định đồng thời nâng cao năng lực chuyên môn cũng như phát huy các mặt kỹ năng khác nhằm giúp cho giáo viên đáp ứng các yêu cầu trong tiêu chuẩn đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên để nâng cao mức độ đánh giá theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường có đầy đủ nhân viên thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công nên không bố trí giáo viên kiêm nhiệm [H1-1.7-03].
- b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công vị trí công việc thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn theo quy định [H1-1.7-03]; [H2-2.3-01].
- c) Trong 05 năm liên tất cả đội ngũ nhân viên đều hoàn thành nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm có trách nhiệm và luôn nhiệt tình hỗ trợ các bộ phận khác trong nhà trường [H-2.3-02].

Mức 2:

- a) Trường có số lượng nhân viên theo quy định: 01 kế toán kiêm y tế; 01 văn thư kiêm thủ quỹ; 03 nhân viên bảo vệ, 02 nhân viên phục vụ và 04 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-01]; [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính từ thời điểm đánh giá không có có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên, có tinh thần và ý thức trách nhiệm phối hợp cao [H2-2.3-02].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ Đại học kế toán, nhân viên văn thư có trình độ trung cấp và hoàn thành lớp bồi dưỡng văn thư lưu trữ; 4 nhân viên nấu ăn (03 có trình độ sơ cấp – 01 có trình độ trung cấp), 03 bảo vệ có qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức do Quận tổ chức [H2-2.3-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn tại quận và tại đơn vị [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Đa số nhân viên đều có trình độ đào tạo phù hợp và đạt chuẩn, được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao.

3. Điểm yếu

01 bảo vệ còn lại chưa qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ (Do mới tuyển dụng)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024, Phó hiệu trưởng tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của đội ngũ nhân viên, kịp thời chấn chỉnh khi đội ngũ không hoàn thành nhiệm vụ, đồng thời khen thưởng những cá nhân có sáng kiến hay, hoàn thành tốt công việc được giao. Hiệu trưởng tạo điều kiện cho bảo vệ tham gia các lớp tập huấn do các đoàn thể chuyên môn tổ chức.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý của trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, thời gian công tác, trình độ chuyên môn, chính trị, năng lực

ng nghiệp vụ quản lý để tổ chức triển khai có hiệu quả các hoạt động trong nhà trường. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên. Đội ngũ nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm của nhà trường được phân công đúng chuyên môn và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chức trách được giao theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Có 03 giáo viên mới, chưa xử lý tốt tình huống sư phạm trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

01 bảo vệ còn lại chưa qua lớp đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/01

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Mầm non 30/4 được xây dựng mới, kiên cố với quy mô rộng. Cơ sở vật chất khang trang, rộng rãi, các nhóm lớp có nhà vệ sinh nam, nữ riêng biệt và có vách ngăn. Trường có đầy đủ các phòng chức năng được thiết kế thuận tiện cho trẻ hoạt động. Trang thiết bị đồ dùng đồ chơi phong phú nhằm đảm bảo tốt cho hoạt động của nhà trường. Có thang máy phục vụ vận chuyển cho khu vực bếp ăn. Ngoài ra, trường còn có hệ thống sân bãi các khu vui chơi vận động, khu vực chơi cát, nước, vườn cây của bé. Khu vui chơi trẻ em và cây xanh xung quanh trường được thiết kế thẩm mỹ. Cơ sở vật chất trang thiết bị nhà trường đã tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ và đáp ứng các tiêu chuẩn về chất lượng mầm non đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi, cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 30/4 được xây dựng kiên cố đảm bảo tính thẩm mỹ, có tổng diện tích đất là 2.500 m²; tổng diện tích xây dựng 2.264m²; diện tích sân chơi 1.144 m². Năm học 2023 - 2024, nhà trường có 290 trẻ, diện tích bình quân trên mỗi trẻ 2.500 m²/299 trẻ là 12 m²/trẻ, tạm đáp ứng theo quy định so với Điều lệ trường mầm non, đủ đáp ứng tốt các yêu cầu hoạt động học tập, vui chơi cho trẻ ở trường mầm non. Tuy nhiên, trường chưa có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất từ khi thành lập trường năm 2015 đến nay [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Biển tên trường được in chữ mạ vàng trên đá hoa cương, đảm bảo về hình thức và nội dung theo đúng quy định rất chắc chắn và thẩm mỹ, có tường rào bao xung quanh cao 2m kiên cố để bảo vệ tài sản nhà trường, khuôn viên đảm bảo vệ

sinh, phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và an toàn cho trẻ. [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04].

c) Nhà trường có sân chơi với tổng diện tích là 1.144 m²; có hiên chơi, hành lang của các nhóm, lớp; có lan can bao quanh cao 1,2 m đảm bảo an toàn cho trẻ hoạt động, khoảng cách giữa các song đứng là 0,1 m. Hệ thống cây xanh được trồng trải dài theo khuôn viên trường được cắt tỉa đẹp theo quy hoạch khá hợp lý; trường có vườn rau của bé, đây là nơi dành cho trẻ gieo hạt trồng rau; có vườn cây ăn quả rất thuận tiện cho trẻ quan sát, khám phá, học tập và lao động [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tuy nhiên, năm học 2023-2024 số lượng học sinh tăng vì vậy diện tích sân chơi dành cho trẻ còn hạn chế [H3-3.1-01].

b) Nhà trường có khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có khu vực chơi dành cho nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo riêng biệt [H3-3.1-02]. Sân chơi được thiết kế phù hợp tạo điều kiện cho trẻ chơi vận động thoải mái giúp trẻ phát triển tốt về mặt thể chất, có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường cây xanh được chăm sóc cắt tỉa đẹp, tạo môi trường gần gũi với trẻ [H3-3.1-04]. Vườn cây của bé được phân chia theo khu vực, vườn ươm, cây kiểng, dây leo, cây cho hoa, cây cho quả giúp trẻ khám phá môi trường thiên nhiên, tạo điều kiện cho trẻ chăm sóc cây, giáo dục trẻ ham thích lao động, cảm nhận cái đẹp, yêu thiên nhiên [H3-3.1-04].

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT - BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 Ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non [H3-3.1-05]; [H3-3.1-06]. Khu vực sân chơi ngoài trời của bé được lát thảm xanh khàng trang sạch đẹp có đa dạng các loại đồ chơi ngoài trời như trò chơi cát, chơi nước, cầu trượt, trò chơi vận động

đảm bảo an toàn cho trẻ, nhằm đạt được mục tiêu giáo dục đồng thời giúp trẻ hứng thú và tích cực hoạt động đảm bảo theo danh mục. [H3-3.1-06].

Mức 3:

Sân chơi có khu vực riêng dành cho trẻ nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.1-04]; [H3-3.1-06]. Thường xuyên bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ [H3-3.1-07].

2. Điểm mạnh

Trường có cổng, biển tên trường, hàng rào bao quanh; khuôn viên trường đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Diện tích đất xây dựng và sân chơi được thiết kế phù hợp. Khu vực trẻ chơi ngoài trời có nhiều loại đồ chơi đảm bảo an toàn, phù hợp với trẻ.

3. Điểm yếu

Diện tích sân chơi dành cho trẻ còn hạn chế so với tổng số trẻ trong năm học 2023-2024.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ các công trình xây dựng kiên cố, sơn mới lại khuôn bên vách ngoài khối phòng học và phòng ban toàn trường. Tiếp tục phát huy hiệu quả vườn cây và góc thiên nhiên để đảm bảo an toàn, đáp ứng nhu cầu cho trẻ hoạt động; phân công cho các giáo viên của từng khối chăm sóc vườn cây của bé.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi;*

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi, cụ thể có 09 phòng học tương ứng với 09 nhóm, lớp: 02 phòng học của nhóm 25-36 tháng, 02 phòng học của lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 03 phòng học của lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi, 02 phòng học của lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi [H1-1.5-02]; [H3-3.1-02].

b) Mỗi lớp đều có phòng sinh hoạt chung đối với nhóm nhà trẻ và mẫu giáo phòng sinh hoạt có diện tích trung bình 50 m²/lớp, phòng sinh hoạt chung có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát, nền nhà lát gạch đảm bảo vệ sinh sạch sẽ [H3-3.1-01]. Trường có phòng hoạt động giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-02].

c) Các phòng có đầy đủ hệ thống đèn, hệ thống quạt được trang bị ở các phòng và vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn cho trẻ; có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học [H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng ngủ của trẻ dùng chung với phòng sinh hoạt với diện tích 45 m² đảm bảo không gian thoáng mát yên tĩnh, có đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ như gối, giường cho nhóm nhà trẻ và khối lớp mẫu giáo đảm bảo an toàn cho trẻ và giúp trẻ ngủ đủ giấc [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]. Trường có 01 phòng giáo dục nghệ thuật (diện tích 76,44m²) – lầu 1, 01 phòng giáo dục thể chất (diện tích 70 m²) - lầu hai, được lót thảm, thoáng mát, đủ ánh sáng; phòng giáo dục thể chất đảm bảo đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho trẻ: các đồ dùng phục vụ dạy trẻ vận động (gậy thể dục, công chui, giống leo, bóng, cột ném trúng đích...), bộ dụng cụ vận động rèn khả năng khéo léo hiện đại; phòng giáo dục nghệ thuật có: gương áp tường và giống múa, có đầy đủ trang thiết bị điện tử như: đàn, máy cassette, loa, micro, các trang phục múa và dụng cụ âm nhạc [H3-3.2-02]. Trẻ chia nhóm thực hiện hoạt động theo lịch cụ thể nên đảm bảo diện tích khi sử dụng các phòng chức năng.

b) Các phòng có đầy đủ hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và được sắp xếp hợp lý, đảm bảo an toàn và thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-05]. Kệ đồ chơi các lớp sử dụng lâu năm nên hư hỏng nhiều.

Mức 3:

Trường có phòng riêng để tổ chức giáo dục nghệ thuật cho trẻ có diện tích 65 m² được trang bị đầy đủ các trang thiết bị như: gương, đàn, dụng cụ âm nhạc, trang phục [H3-3.2-02]. Tuy nhiên, trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các phòng học, phòng sinh hoạt, phòng chức năng được trang bị đầy đủ trang thiết bị phù hợp, đảm bảo an toàn và đáp ứng được nhu cầu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Có lịch hoạt động cụ thể cho từng nhóm lớp để đảm bảo diện tích khi sử dụng các phòng chức năng

3. Điểm yếu

Kệ đồ chơi các lớp sử dụng nhiều năm nên hư hỏng nhiều.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học (phòng học thông minh)

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì chất lượng số phòng học tương ứng với số nhóm lớp và bổ sung thay mới kệ đồ chơi ở các lớp học, để tổ chức tốt các hoạt động cho trẻ. Nhà trường có kế hoạch tận dụng phòng âm nhạc để đọc sách, làm truyện, tạo hình nghệ thuật và bổ sung thêm thiết bị để trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học, phòng học Steam.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính-quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Có đủ các loại phòng theo quy định tại Thông tư 13/2020/TT - BGDDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Các phòng thuộc khối hành chính quản trị đều có bàn ghế họp và các biểu bảng theo quy định, có tủ để hồ sơ ngăn nắp; phòng hiệu trưởng và phòng của 02 phó hiệu trưởng được trang bị đầy đủ các phương tiện làm việc: tủ đựng hồ sơ, máy tính, máy in, điện thoại, bàn ghế làm việc và tiếp khách; phòng y tế trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ đầy đủ: tủ thuốc, giường bệnh có màn ngăn cách, cân, thước đo, dụng cụ cấp cứu, tủ hấp dụng cụ, bảng theo dõi tình hình sức khỏe cả trường, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ; có 01 phòng bảo vệ, có bàn ghế, đồng hồ, bảng, sổ theo dõi khách, có tủ để đồ dùng cá nhân; phòng nghỉ của nhân viên nấu ăn có tủ để đồ dùng cá nhân được trang trí thẩm mỹ [H3-3.1-05].

c) Khu để xe cho giáo viên, nhân viên có diện tích 70m² có mái che để đảm bảo an toàn cho xe [H3-3.1-04].

Mức 2:

a) Các khối phòng hành chính-quản trị đảm bảo diện tích theo quy định: văn phòng trường diện tích là 14,44 m², phòng hiệu trưởng có diện tích 14 m², phòng của 02 phó hiệu trưởng có cùng diện tích là 14 m², 01 phòng y tế với diện tích 9 m², 01 phòng bảo vệ có diện tích 9 m², trường không có phòng hội trường, 01 phòng dành cho nhân viên có diện tích 9 m² [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-05].

b) Nhà trường có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi [H3-3.1-04]. Diện tích mái che nhỏ không đảm bảo che mưa, nắng cho tất cả các xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

Mức 3:

Các phòng đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Văn phòng trường nhỏ diện tích 14,44m², phòng hiệu trưởng diện tích 14,44m², 02 phòng Phó hiệu trưởng diện tích 25,92m², 01 phòng hành chính diện tích 12m², phòng y tế diện tích 0,9 m², phòng bảo vệ diện tích 9m², phòng nghỉ nhân viên diện tích 9m² [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ các phòng làm việc với đầy đủ phương tiện phục vụ công tác chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng, công tác quản lý. Phòng y tế có đủ trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc trẻ và phòng chống dịch bệnh. Khu để xe của giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo trật tự an toàn.

3. Điểm yếu

Nhà xe có diện tích mái nhỏ, không đảm bảo che mưa, nắng cho tất cả các xe của cán bộ, giáo viên, nhân viên trường.

Nhà trường không có hội trường, các phòng ban diện tích nhỏ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động của khối phòng hành chính, quản trị một cách hiệu quả, từng bước thay thế bổ sung các đồ dùng trang thiết bị đảm bảo điều kiện cho cán bộ, nhân viên làm việc tốt. Hằng năm, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mua sắm, sửa chữa và bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn của trường được đặt tại tầng hai với diện tích 90m², được xây dựng kiên cố, có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng [H3-3.4-01].

b) Kho thực phẩm diện tích 16 m² được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, được sắp xếp gọn gàng đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-02].

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày của trẻ được đặt trong khu vực nhà bếp đảm bảo theo quy định lưu mẫu [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04].

Mức 2:

Bếp ăn được vận hành theo quy trình bếp 1 chiều từ khu tiếp phẩm, khu sơ chế, khu rửa, khu xào thái, khu chế biến, khu chia thức ăn. Bếp có hệ thống hút khói, thoát mùi, đảm bảo xử lý chất thải theo quy định, có trang bị quạt và đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ công việc chế biến của nhân viên nấu ăn; trong bếp có đủ các bảng biểu theo quy định; tủ lạnh bảo quản thực phẩm được đặt ở vị trí thuận tiện cho đội ngũ cấp dưỡng [H3-3.1-04]; có đủ nước sử dụng và được xét nghiệm đạt tiêu chuẩn theo quy định [H3-3.4-05]; đảm bảo yêu cầu về phòng chống cháy nổ [H1-1.10-04]. Bếp vẫn còn nóng khi thời tiết có nhiệt độ cao.

Mức 3:

Bếp ăn có diện tích đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907: 2011) [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn nhà trường được xây dựng kiên cố, rộng, thoáng, trang bị đầy đủ đồ dùng nhà bếp phục vụ trẻ ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Bếp ăn đủ diện tích theo quy định, được bố trí theo một chiều, có đầy đủ hệ thống nước sạch, có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn, kho thực phẩm sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp và thuận tiện cho việc sử dụng.

3. Điểm yếu

Khu vực chế biến trong nhà bếp còn rất nóng khi mùa nắng làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của nhân viên nấu ăn.

Không phân phòng chia riêng với nơi bếp nấu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì hoạt động bếp ăn, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo đủ các trang thiết bị, đồ dùng phù hợp với quy định; phó hiệu trưởng tham mưu hiệu trưởng xây dựng kế hoạch cải tạo hạn chế độ nóng trong khu vực chế biến của nhà bếp, tăng cường thêm quạt thông gió giúp giảm bớt độ nóng để không ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của nhân viên nấu ăn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý hoạt động dạy học;*
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi cho các lớp, đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ quy định tại văn bản hợp*

nhất số 01/VBHN - BGDDT ngày 23 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non [H3-3.1-05]; [H3-3.5-01].

b) Các đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục nhà trường luôn yêu cầu giáo viên khi thiết kế phải luôn đảm bảo tính an toàn, phù hợp với trẻ và mang tính giáo dục khi đưa vào ứng dụng thực tế làm thêm danh mục đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục [H3-3.5-02].

c) Nhà trường có xây dựng kế hoạch bảo quản sửa chữa thay thế bổ sung các đồ dùng đồ chơi và có kế hoạch kiểm tra định kỳ [H3-3.2-01]; [H3-3.5-03].

Mức 2:

a) Trường có sử dụng hệ thống máy tính được kết nối Internet nội bộ phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Đường truyền Internet ổn định [H3-3.5-04].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-05]; [H3-3.5-05].

c) Hằng năm, các nhóm lớp đều được nhà trường bổ sung các thiết bị dạy học theo quy định, ngoài ra nhà trường còn phát động phong trào làm đồ dùng, thiết bị dạy học do các giáo viên tự làm. Tuy nhiên, đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao để có thể duy trì và phát huy qua các năm học [H3-3.5-05]; [H3-3.1-07].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được các giáo viên thực hiện hiệu quả hầu hết các đồ dùng, đồ chơi đều đa dạng, sáng tạo đảm bảo khai thác và cho trẻ sử dụng thường xuyên trong các hoạt động vui chơi tại lớp, ngoài trời, trong các hoạt động học [H3-3.5-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống máy tính được kết nối Internet để phục vụ hoạt động quản lý và hoạt động dạy học; có trang bị đầy đủ các trang thiết bị, đồ chơi trong và ngoài danh mục quy định đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng chăm sóc và giáo dục trẻ. Hằng năm, trường đều có kế hoạch mua sắm, sửa chữa, bổ sung các đồ dùng đồ chơi

đảm bảo theo tiêu chuẩn kỹ thuật đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả sử dụng các trang thiết bị, đồ dùng. Phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục rà soát kiểm tra để bổ sung kịp thời đồ chơi theo danh mục đồng thời xây dựng kế hoạch đề xuất bổ sung thêm đồ chơi phát triển trí tuệ, giới thiệu tư liệu từ mạng internet, khuyến khích giáo viên sưu tầm, tham khảo, chia sẻ thông tin để giáo viên có ý tưởng trong việc làm đồ dùng, đồ chơi sáng tạo có độ bền cao, sử dụng lâu hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Mỗi lớp đều có nhà vệ sinh riêng cho các cháu và 01 nhà vệ sinh cho giáo viên, đảm bảo theo đúng quy cách và thuận tiện sử dụng, nhà vệ sinh các nhóm, lớp luôn sạch sẽ, khô ráo, đảm bảo vệ sinh, không ô nhiễm môi trường, toàn trường có 03 khu vệ sinh phục vụ cho cán bộ, công nhân viên được xây theo đúng quy chuẩn, sạch sẽ, an toàn [H3-3.1-02].

b) Hệ thống nước thải riêng biệt đảm bảo vệ sinh môi trường. Trường có 03 bồn nước thủy cục và 01 hầm xử lý nước thải, tại mỗi phòng học đều có công trình vệ sinh khép kín, các khu đều lắp đặt hệ thống cống rãnh đảm bảo an toàn và hợp vệ sinh, hồ sơ thiết kế xây dựng. Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch đảm bảo nguồn nước uống và nước sinh hoạt đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng cho giáo viên, nhân viên và trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.4-05]; [H3-3.6-01].

c) Khu vực đặt thùng đựng rác thải thông thoáng, có kho rác riêng và có nắp đậy, có thùng đựng và phân loại rác thải, rác thải được thu gom hàng ngày, không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường. Tuy nhiên, trường chưa có hợp đồng thu gom rác y tế, độc hại [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định của từng lứa tuổi tại Điều lệ trường mầm non; cụ thể: mỗi nhóm, lớp đều có phòng vệ sinh nam, nữ riêng với diện tích 13,3m²/01 phòng/35 trẻ đảm bảo diện tích; được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung, thuận tiện cho sử dụng và dễ quan sát. Phòng vệ sinh được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng như xà bông, bồn rửa tay, có ngăn cách bằng vách ngăn lửng, có ghế rửa, ghế bô; lớp mẫu giáo có vòi nước rửa tay, bồn tiểu và bệ xí cho trẻ em trai và trẻ em gái, vòi tắm ảnh chụp các khu vực toàn trường trong đó có chụp nhà vệ sinh [H3-3.1-02]; [H3-3.1-04].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học: sử dụng

nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng [H3-3.6-01]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ phòng vệ sinh cho trẻ và khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng. Có đủ hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường; hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh; đảm bảo việc thu gom rác và xử lý rác thải đúng theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa có hợp đồng thu gom rác y tế, độc hại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì việc đảm bảo tốt các khu vệ sinh cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường; duy trì việc sử dụng nguồn nước sạch cũng như đảm bảo tốt việc thu gom rác đúng quy định và Hiệu trưởng thực hiện ký hợp đồng thu gom rác thải y tế, độc hại vào đầu năm 2024.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận tiêu chuẩn 3

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có tổng diện tích rộng, được xây dựng đồng bộ theo chuẩn, chất lượng đảm bảo và có đủ các loại phòng, khu vực có diện tích theo quy định, các phòng có trang bị phương tiện làm việc phù hợp, đẹp, đảm bảo an toàn. Cơ sở vật chất về phòng học, sân chơi, bãi tập, cổng trường, hàng rào, các phòng chức năng như phòng nghệ thuật, phòng sinh hoạt, bếp ăn, để phục vụ hiệu quả cho hoạt động giáo dục và có phân công cụ thể cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc theo dõi, quản lý, sử dụng, bảo quản cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục được giao.

Điểm yếu cơ bản

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa có.

Kệ đồ chơi các lớp sử dụng lâu năm nên hư hỏng nhiều.

Khu vực chế biến trong nhà bếp còn rất nóng làm ảnh hưởng đến hiệu quả làm việc của nhân viên nấu ăn.

Đồ chơi tự làm chưa có độ bền cao để có thể duy trì và phát huy qua các năm học.

Nhà bếp nên bố trí lại cho phù hợp theo yêu cầu bếp một chiều.

Phòng thể chất của trẻ cần được ốp gỗ thay cho trải thảm đã cũ

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Trường mầm non với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục giúp trẻ phát triển nh6an cách trẻ một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ bước vào lớp Một. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, giáo dục mầm non nói riêng, không những phải làm tốt công tác giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội. Xác định được tầm quan trọng cũng như vai trò, vị trí của công tác kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của các lực lượng trong nhà trường còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ trẻ em và các cơ quan đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ trẻ em các lớp, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu Cha mẹ trẻ em để thống nhất kế hoạch nhằm hỗ trợ thực hiện công trình, thúc đẩy các hoạt động giáo dục được tổ chức trong năm học.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ

năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ban đại diện cha học sinh được thành lập thông qua Đại hội Đại biểu Cha mẹ học sinh tại mỗi nhóm lớp vào đầu năm học và hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh (Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo), đảm bảo đầy đủ thành phần và số lượng quy định gồm: 01 Trưởng ban, 01 Phó ban và 03 Ủy viên [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch, quy chế hoạt động theo từng năm học, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường, với lớp trong công tác nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ [H4-4.1-01].

c) Các kế hoạch hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh được thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch đã đề ra [H4-4.1-01].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều tổ chức tuyên truyền phổ biến các văn bản, tài liệu về chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng trẻ, cách phòng chống dịch bệnh cho trẻ tuổi mầm non qua loa phát thanh, tư vấn phụ huynh trong giờ đón, trả trẻ [H4-4.1-02].

Hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục tư vấn cho giáo viên giới thiệu các thông tin hướng dẫn cha mẹ chăm sóc giáo dục khi trẻ ở nhà trên bản tin trường, bản tin nhóm, lớp để có sự nhất quán trong giáo dục; tổ chức cho cha mẹ học sinh tham quan nhà trường, dự các hoạt động trong ngày của trẻ để nắm bắt nội dung chương trình, chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một; đảm bảo mối liên hệ thường xuyên giữa trường mầm non, giáo viên và gia đình thông qua các dịp lễ hội, giờ đón trả trẻ, qua bản tin trường, lớp, sổ liên lạc, sổ bé ngoan, trong các

buổi họp cha mẹ học sinh của trường, nhóm lớp (Ban Đại diện nhà trường họp 03 lần/năm) [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh và phụ huynh các nhóm, lớp đã phối hợp tốt với nhà trường, tham dự các buổi chuyên đề, đóng góp ý kiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-03]; [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Ban Đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và đào tạo quy định Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn phối hợp cùng nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những mặt mạnh, tăng cường công tác tham mưu với Ban đại diện cha mẹ học sinh để thực hiện tốt 03 môi trường giáo dục: gia đình, nhà trường và xã hội. Duy trì công tác phối kết hợp với phụ huynh thông qua các buổi họp bằng nhiều hình thức, thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông nhằm giúp phụ huynh có nhận thức tốt về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ đồng thời tham gia đầy đủ hơn trong các buổi họp định kỳ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường luôn chủ động tham mưu phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt tỷ lệ 100% theo Đề án phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, công tác tuyển sinh, công tác vệ sinh môi trường, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, công tác sửa chữa nâng cấp về cơ sở vật chất; phối hợp và ký kết quy chế với Công an phường Bình Hưng Hòa B giữ gìn đảm bảo an ninh, an toàn trường học; xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo để làm cơ sở miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và tiền ăn trưa cho trẻ theo quy định, thông qua việc báo cáo trực tiếp và bằng văn bản đến các ban ngành khi có yêu cầu [H4-4.2-04].

b) Nhà trường và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ, qua trao đổi

giữa cán bộ, giáo viên, thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02].

c) Trường huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định. Nhà trường phối kết hợp tốt với các ban ngành đoàn thể của phường Bình Hưng Hòa B tổ chức trồng cây trong khuôn viên trường. Phối hợp Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong huy động các nguồn lực hợp pháp cho nhà trường như [H3-3.1-05]

Mức 2:

a) Hiệu trưởng tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: thực hiện công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp, đặc biệt là trẻ 5 tuổi theo chỉ tiêu giao và thực hiện tốt công tác Phổ cập Giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, công tác phát triển và xây dựng Đảng: có kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn và điều kiện được kết nạp vào đảng, công tác đảm bảo an toàn trường học tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển [H1-1.1-01]; [H1-1.3-09]; [H1-1.5-01]

b) Nhà trường chủ động phối hợp với các đoàn thể, cha mẹ học sinh để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch của nhà trường, phù hợp với truyền thống của địa phương như: Ngày Hội Bé đến trường, tết Trung Thu, lễ hội mừng xuân, lễ Giỗ tổ Hùng Vương [H4-4.2-03]. Tuy nhiên, một vài phụ huynh chưa tích cực trong việc tham gia, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường [H4-4.1-01].

Mức 3:

Hiệu trưởng nhà trường tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương: phối hợp với Ủy ban nhân dân quận Bình Tân, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân tổ chức các lớp Bồi dưỡng chính trị hè, sinh hoạt chuyên môn của khối mầm non tại trường; chỉ đạo giáo viên khối mẫu giáo 5 - 6 tuổi thực hiện tốt phổ cập giáo dục trẻ 5 tuổi tại địa phương; thực hiện tốt công

tác truyền thông về chăm sóc, giáo dục trẻ và phát động trong các ban đoàn viên các cuộc vận động lớn của Thành phố và ngành học như: cuộc vận động "Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước", cuộc vận động "Mỗi thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"; cuộc vận động "Hai không", phong trào "Xây dựng Trường học thân thiện - Học sinh tích cực"; "Trường học hạnh phúc" ... với phụ huynh, cộng đồng bằng nhiều hình thức: mời phụ huynh vào tham gia các lễ hội trường, tuyên truyền trên bảng tin trường lớp, website, băng rôn [H4-4.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng trẻ cũng như công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học được thực hiện tốt. Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ và vận động phụ huynh phối hợp tốt với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một vài phụ huynh chưa tích cực trong việc tham gia và hỗ trợ các hoạt động nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024, tập thể nhà trường tiếp tục tăng cường tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ giữa ba môi trường gia đình, nhà trường và xã hội, với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân ở địa phương huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; tạo sự đồng thuận, tuyên truyền và vận động phụ huynh tham gia các hoạt động, tích cực hỗ trợ nhà trường bằng nhiều hình thức nhằm giúp cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại trường được phát triển tốt hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động, thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với phụ huynh nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Nhà trường làm tốt công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường để giữ gìn an ninh trật tự, tài sản cũng như việc huy động các nguồn lực giúp nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

Điểm yếu cơ bản

Một số phụ huynh chưa tham gia đầy đủ các buổi họp định kỳ và chưa tích cực trong hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non là nền tảng ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhiều năm được nhà trường quan tâm, nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu từng lĩnh vực hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1 :

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2 :

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*
- b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch năm học theo quy định, triển khai đến các tổ chuyên môn và các nhóm, lớp thực hiện đảm bảo chất lượng và thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch giáo dục năm học của trường [H1-1.7-01]; [H1-1.8-03].
- b) Năm học 2023 - 2024, trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân, nội dung kế hoạch thực hiện phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị [H1-1.2-03]; [H1-1.7-01]; [H5-5.1-01].
- c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục, tổ chuyên môn định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra giúp giáo viên các nhóm, lớp tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra và có điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời, phù hợp giúp trẻ phát triển tốt về các mặt [H5-5.1-02]. Tuy nhiên, một vài giáo viên mới thực hiện kế hoạch giáo dục chưa đúng qui định

về thời gian do còn gặp nhiều lúng túng khi lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp, sự phát triển của trẻ.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng, hằng năm trong báo cáo sơ kết, tổng kết năm học của nhà trường đều có kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.2-03]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

b) Phó hiệu trưởng giáo dục đã chỉ đạo giáo viên phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân, đáp ứng đầy đủ khả năng và nhu cầu của trẻ phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương qua việc lập kế hoạch giáo dục có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và lựa chọn Chương trình giáo dục phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương [H1-1.8-01].

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục qua sơ kết, tổng kết năm học nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.2-03]; [H1-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng. Việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non luôn được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn đánh giá và rà soát định kỳ. Các nhóm, lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non một cách sáng tạo theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm, từ đó đưa ra các nội dung, hình thức, phương pháp bám sát với tình hình thực tế của trường; địa phương; nhóm, lớp.

3. Điểm yếu

Một vài giáo viên mới thực hiện kế hoạch giáo dục chưa linh hoạt về thời gian do còn gặp nhiều lúng túng khi lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp, sự phát triển của trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục thường xuyên dự giờ, bồi dưỡng cho giáo viên xây dựng kế hoạch để tổ chức các hoạt động một cách hiệu quả hơn, tránh trường hợp lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp và theo sự phát triển của trẻ. Bên cạnh đó, tổ trưởng chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các nhóm, lớp, kịp thời hướng dẫn và chỉnh sửa.

Phó hiệu trưởng khuyến khích các giáo viên mới mạnh dạn tổ chức các hoạt động cho tổ chuyên môn dự và nhận xét đánh giá. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục, các tổ trưởng chuyên môn động viên, khuyến khích giáo viên tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực, thế giới và mạnh dạn đưa những nội dung mới, phù hợp với trẻ vào nội dung chương trình nhằm thực hiện tốt yêu cầu về phát triển chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

a) Với đội ngũ giáo viên lâu năm có nhiều kinh nghiệm và sáng tạo trong công tác xây dựng kế hoạch và thực hiện tốt, linh hoạt các phương pháp trong việc tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ, luôn đảm bảo phù hợp với mục tiêu đề ra, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi trẻ, với tình hình thực tế của trường [H1-1.2-03]; [H4-4.2-03]; [H5-5.1-01]. Còn một vài giáo viên mới chưa nắm bắt kịp việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mẫu giáo.

b) Môi trường trong và ngoài lớp được tổ chức theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm” tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm; các nhóm, lớp sử dụng sản phẩm của trẻ để trang trí, các mảng tường được thiết kế các bài tập cho trẻ thực hiện; trên sân chơi, tận dụng thiết kế các trò chơi cho trẻ hoạt động [H5-5.2-01]. Giáo viên tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường dựa trên nhu cầu hứng thú của trẻ, giúp trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, về con người, nhận biết và phân biệt được sự khác nhau giữa các mùa trong năm, trẻ được cung cấp một số khái niệm cơ bản về sự vật, hiện tượng xung quanh và một số khái niệm sơ đẳng về toán, thể hiện qua việc trẻ thực hiện các bài tập ở hoạt động góc theo hướng vui chơi và trải nghiệm [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

c) Hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học của đơn vị đều gắn nội dung hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi, tham quan, ngoại khóa theo từng giai đoạn và thời gian phù hợp; các hoạt động lễ hội, hoạt động ngoại khóa đều xây dựng kế hoạch chú trọng giúp trẻ phát triển những kỹ năng xã hội, giới thiệu cho trẻ biết ý nghĩa các lễ hội, kết hợp đưa các trò chơi dân gian, các bài ca dao, đồng dao, bài hát dân ca phù hợp [H1-1.2-03]; [H4-4.2-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có kế hoạch tổ chức cho trẻ các hoạt động trải nghiệm, khám phá môi trường ngoài trường học đảm bảo nhu cầu thực tế và sự hứng thú của trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi, các hoạt động khám phá môi trường xung quanh, trong và ngoài lớp của các trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức đa dạng và sáng tạo [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01]; [H5-5.2-03].

Mức 3:

Hàng năm, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác giáo dục tư vấn và thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của các nhóm, lớp đảm bảo tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-03]; [H5-5.2-03]; [H5-5.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ để đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội. Giáo viên có nhiều kinh nghiệm và sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động cho trẻ đa dạng.

3. Điểm yếu

Còn 01 giáo viên chưa nắm bắt kịp việc xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ mẫu giáo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy việc tận dụng môi trường trong tổ chức các hoạt động hướng đến sự phát triển của trẻ. Hiệu trưởng tăng cường dự hoạt động các giáo viên mới để trao đổi, góp ý những tình huống xử lý chưa phù hợp, chỉ đạo các tổ trưởng chuyên môn trong các buổi họp tổ, tạo nhiều tình huống xảy ra trong các hoạt động cho các giáo viên mới tham gia giải quyết những tình huống đó để chia sẻ, rút kinh nghiệm.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng*Mức 1:*

- a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường có xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ theo lứa tuổi. Nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế quận Bình Tân làm tốt công tác khám chăm sóc sức khỏe cho trẻ, công tác tuyên truyền và phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-07]; [H5-5.3-01]; [H1-1.10-05].
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo chiều cao, cân nặng theo quy định. 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H1-1.10-07]; [H5-5.3-02].
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, thực hiện chế độ ăn hợp lý, bổ sung thêm sữa cho trẻ suy dinh dưỡng, đối với trẻ thừa cân, béo phì tăng cường lượng vận động, ăn các món chế biến ở dạng luộc, hấp, rau xanh nhằm hạn chế tăng cân cho trẻ. Tình trạng trẻ suy

dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cải thiện so với đầu năm học. Tuy nhiên, công tác giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì chưa đạt hiệu quả cao [H1-1.10-07]; [H5-5.3-03].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, công tác phòng chống dịch bệnh, công tác tiêm ngừa, vệ sinh môi trường thông qua các hình thức tuyên truyền khác nhau như: sổ liên lạc, sổ bé ngoan, bản tin trường, lớp, phát tờ bướm [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H5-5.3-05].

b) Trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng Foodkids để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng cho trẻ [H1-1.6-06]. Khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực đơn theo mùa, trẻ được ăn 03 bữa trong ngày, 02 bữa chính, 01 bữa phụ và đạt năng lượng cơ cấu từng bữa ăn theo qui định. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo dõi thường xuyên đảm bảo không bị trùng lặp thực đơn, các loại thực phẩm cân đối, hài hòa đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định [H1-1.5-03]. Nhà trường ký hợp đồng với các công ty cung cấp thực phẩm đảm bảo yêu cầu về an toàn vệ sinh thực phẩm [H5-5.3-05].

c) Đầu năm, phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng đã xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì [H5-5.3-03]. Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ 1, cuối năm học có 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, tình trạng trẻ béo phì cải thiện, tỷ lệ đạt chưa cao [H1-1.2-03]; [H1-1.10-07].

Mức 3:

Năm học 2022 - 2023 có 340/340 tỷ lệ 100% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường [H1-1.2-03]; [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ; tổ chức các buổi tư vấn, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được theo dõi thường xuyên đảm bảo không bị trùng lặp thực đơn. hài hòa cân đối các loại thực phẩm, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì có kế hoạch chăm sóc, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu

Công tác giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy các biện pháp đảm bảo sức khỏe cho trẻ; đồng thời trang bị thêm đồ dùng đồ chơi nhằm tăng cường cho trẻ vận động tại các khu vực sảnh và sân chơi. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó Hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng điều chỉnh thực đơn và khẩu phần dinh dưỡng, xây dựng kế hoạch tăng cường vận động nhằm tiêu hao năng lượng cho trẻ thừa cân béo phì, nâng cao nhận thức cho giáo viên về chăm sóc trẻ thừa cân béo phì qua các buổi sinh hoạt chuyên môn. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng chỉ đạo giáo viên và nhân viên y tế tư vấn đến cha mẹ trẻ chế độ dinh dưỡng hợp lý, các thông tin kiến thức trong việc đảm bảo chế độ ăn hợp lý cho trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, cho trẻ được vận động và tiếp xúc nhiều hơn với nắng sáng, bổ sung sữa hợp lý cho trẻ ở nhà cũng như ở trường. Tăng cường công tác tuyên truyền để giúp cha mẹ học sinh nắm rõ hơn về tác hại của trẻ bị bệnh béo phì bằng nhiều hình thức: phát thanh của trường trong giờ đón trả trẻ và bảng tin y tế trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong năm học 2022 - 2023, trẻ đến lớp chuyên cần, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi đạt trung bình 90%, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trung bình 95% Tuy nhiên, so với mặt bằng chung của các trường trong quận, tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi vẫn còn thấp [H1-1.2-03]; [H5-5.4-01].

b) Số trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi đạt được 100% hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

c) 05 năm liền kể từ năm học 2019 - 2020 đến năm học 2022 - 2023 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-05].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đối với trẻ 5 tuổi trung bình hằng năm đạt tỷ lệ: 95%. Trẻ dưới 5 tuổi đạt 90% [H5-5.4-01].

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hằng năm hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-05].

Mức 3:

a) Trong năm học 2022 - 2023, trường 120/120, tỷ lệ 100% trẻ 05 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-02].

b) Năm học 2019 - 2020 đến nay nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Tỷ lệ chuyên cần đảm bảo trên 95% đối với trẻ 5 tuổi, trên 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ dưới 5 tuổi vẫn còn thấp so với mặt bằng chung của các trường trong quận.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Để tỷ lệ chuyên cần trẻ dưới 5 tuổi đạt cao hơn trong những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục vận động, tuyên truyền, tổ chức các hoạt động học tập và vui chơi có hiệu quả tại trường nhằm giúp phụ huynh thấy được tầm quan trọng của việc cho trẻ đến trường mầm non. Trong thời gian tới, khi Phòng Giáo dục có mở các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về chăm sóc giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, nhà trường nghiêm túc thực hiện, đăng ký cho cán bộ quản lý và giáo viên tham gia. Tạo điều kiện cho giáo viên

tiếp tục tự bồi dưỡng phương pháp giảng dạy trẻ khuyết tật qua tư liệu, qua thực tế và đăng ký tham gia lớp chuyên trách dạy trẻ tiết cá nhân.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận chung tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Nhiều năm liền nhà trường thực hiện tốt kế hoạch công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục nên chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả. Nhận được nhiều danh hiệu thi đua của quận. Đội ngũ giáo viên có tinh thần tự giác học tập nâng cao chuyên môn, luôn có ý thức trong bồi dưỡng phẩm chất nghiệp vụ góp phần nâng cao uy tín của trường, đảm bảo chất lượng giáo dục. Môi trường trong và ngoài lớp học; tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và luôn tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi; trải nghiệm trẻ được phát triển toàn diện. 100 % trẻ có nề nếp, thói quen, kỹ năng tốt trong các hoạt động học tập, vui chơi, lao động, vệ sinh và mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia vào các hoạt động. Trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 100%, hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 96 % trở lên.

Điểm yếu cơ bản

Còn 03 giáo viên mới nên thực hiện kế hoạch giáo dục chưa đúng qui định về thời gian do còn gặp nhiều lúng túng khi lập kế hoạch giáo dục, chưa bám sát tình hình thực tế của lớp, sự phát triển của trẻ.

Tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì cải thiện chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/00

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua quá trình tiến hành tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn quốc gia nhằm xác định mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn và thông báo công khai với cơ quan quản lý nhà nước, kết quả trường mầm non đạt được thể hiện qua các chỉ báo đạt yêu cầu, các tiêu chí đạt yêu cầu kiểm định chất lượng giáo dục và chuẩn quốc gia;

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Mức 1:

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25, tỉ lệ: 100%

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/25, tỉ lệ: 0%

+ Mức 2:

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 25/25, tỉ lệ: 100%

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/25, tỉ lệ: 0%

+ Mức 3:

Số lượng các tiêu chí đạt yêu cầu: 06/19, tỉ lệ đạt: 32%

Số lượng các tiêu chí không đạt yêu cầu: 13/19, tỉ lệ: 68%

- Mức đánh giá của trường mầm non 30/4: Mức 2.

- Trường Mầm non 30/4, quận Bình Tân đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1./.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 12 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh Toàn

